

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST

Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng và bà Ngô Thùy Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLHS-ST ngày 19/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 29/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 13/5/2021 đối với bị cáo:

Lê Tự B, Sinh ngày: 02/02/1993 tại Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tự B1 và bà Võ Thị T, có vợ là Lê Thị Hiền P, và 02 con sinh năm 2012 và năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 31/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Hoàng Đỗ Thanh N - Luật sư Văn phòng luật sư Đồng Thông (Có mặt).

Và bà Trần Thị H- Luật sư Văn phòng luật sư Đồng Thông (Có mặt)

Địa chỉ: Số 63 đường V, quận H, thành phố Đà Nẵng.

*** Bị hại:**

- Bà Trần Thị L- Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Số 74 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Đoàn Anh D - Sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Số 07 đường P, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Trương Đình D1- Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Số 210 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Đoàn Thanh T- Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Phòng 3, tầng 2, dãy trọ Số 106 đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng(Vắng mặt).

- Anh Lê Văn T1- Sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

- Ông Huỳnh Hồng T2 - Sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Số 31 đường G, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Đào Văn H1- Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Số 24 đường A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Huỳnh Ngọc L1- Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Số 73 đường Q, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Phạm Thị T3 - Sinh năm: 1972. Nơi cư trú: Số 59 đường Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn A- Sinh năm: 1999. Nơi cư trú: 72 N, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đình L2- Sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Số 441 đường C, tổ 7 phường K, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Trần Thị K- Sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Số 16 đường N5, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị Thu H2- Sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Số 07 Phần Lãng 17, phường Hòa Khê, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Võ Thị Tuyết M - Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện G, tỉnh Quảng Trị (Vắng mặt).

- Ông Lê Hoàng N1- Sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

- Công ty CP D2. Địa chỉ: 197 đường P, phường G, quận T, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Trương Thị Hương L3 - Sinh năm: 1981.Nơi cư trú: Số 73 đường Q, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Lê Hồng M1- Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Số 16 đường A, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Hoàng Thị B2 - Sinh năm: 1976. Nơi cư trú: 10/11 H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Phạm Thị A1 - Sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Số 162 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Võ Thị Cẩm T4 - Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: K546/8 đường Đ, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 28/8/2020, Phan Tuấn H2 cùng 01 đối tượng theo H2 khai là Trần Minh T5 rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán kiếm tiền tiêu xài. T5 sử dụng xe mô tô hiệu Exciter (không xác định biển kiểm soát) chở H2 đi dọc các tuyến đường trên địa bàn phường Hòa An để tìm kiếm các xe mô tô mà chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi cả hai đến trước số nhà 74 Nguyễn Đình Tứ thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám-đen, BKS: 43G1-429.23 trị giá 73.500.611 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) của bà Trần Thị L để trên vỉa hè. T5 dùng xe đứng cạnh giới còn H2 ngồi lên xe dùng chân đẩy xuống lòng đường cách vị trí ban đầu khoảng 3-4 m thì bị ngã xuống lòng đường. H2 định vứt xe bỏ chạy thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang. Cùng lúc đó, T5 đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám đen, BKS: 43G1-429.23, trong cốp xe có 14.400.000 đồng là số tiền cá nhân của bà Trần Thị L dùng để mua hàng hóa;

- 02 dụng cụ phá khóa xe;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an quận C đã xác định: Từ cuối tháng 5/2020 đến ngày bị bắt quả tang, Phan Tuấn H2 đã cùng đối tượng tên là Trần Minh T5 còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản là các xe mô tô, thời gian trộm cắp thường là từ 18 giờ đến 21 giờ, cả hai chở nhau bằng xe mô tô đi trên các tuyến đường tìm kiếm các xe máy không khóa cổ, không có người trông coi để thực hiện hành vi trộm cắp. T5 chuẩn bị dụng cụ (van, đồan) phá khóa và cảnh giới, hỗ trợ cho H2 khi cần thiết, H2 tiếp cận các xe và sử dụng dụng cụ bẻ khóa, khởi động rồi nhanh chóng tẩu thoát, hoặc đẩy xe xuống lòng đường để T5 dùng chân đẩy phía sau đi đến chỗ vắng người rồi bẻ khóa và tẩu thoát. Những xe trộm cắp được bị hư hỏng ổ khóa, H2 và T5 mang thẳng đến tiệm sửa xe của Lê Tự B tại thôn Thanh Quýt, xã Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cho B sửa chữa hoặc thay thế ổ khóa. H2 và T5 trả phí sửa chữa cho B. Riêng đối với các xe có chìa khóa thông minh, B không sửa được nên sau khi trộm cắp được, H2 và

T5 cùng đẩy lên Túy Loan để chuyển đi tiêu thụ luôn. Tất cả các xe trộm cắp được, H2 và T5 cùng đem đến đường tránh Nam H2 Vân, khu vực gần ngã ba Túy Loan để gửi vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ, T5 sẽ chia tiền bán xe cho H2. Với phương thức thủ đoạn như trên H2, T5 và B đã thực hiện 11 vụ trộm cắp khác là xe mô tô, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 30 tháng 5 năm 2020, T5 điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade (không xác định biển kiểm soát) chở H2 đi trộm cắp tài sản. Khi đến vỉa hè trước khu trọ bên cạnh số nhà 125 đường Lê Đình Ky, phường Hòa An, quận C, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, BKS: 43D1-417.12 của ông Đoàn Anh D trị giá **42.172.523 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến tiệm sửa xe của B để sửa khóa (để qua đêm). Ngày hôm sau, B tháo ổ khóa xe ra và mang đến cho thợ sửa khóa (không rõ tên, địa chỉ) sửa khóa hết 150.000 đồng. Khi H2 và T5 đến lấy xe thì trả tiền sửa xe 200.000 đồng cho B và lấy đi tiêu thụ. Sau khi bán được xe, T5 chia cho H2 7.000.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, ông Đoàn Anh D yêu cầu bồi thường 42.000.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 6 năm 2020, T5 điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade (không xác định biển kiểm soát) chở H2 trên đường Hoàng Tăng Bí. Khi đến trước số nhà 106 đường B, phường H, quận C, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, BKS: 73D1-117.90 của ông Đoàn Thanh T trị giá **20.833.333 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến để B sửa khóa và thay nhông sên dĩa, thay nhớt, sửa ống pô cho xe mô tô này. Khi H2 cùng T5 đến lấy xe thì thanh toán cho B tổng cộng hết 750.000 đồng. Sau đó, T5 và H2 thay biển số khác và sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản cho các vụ tiếp theo. Đến nay chưa thu hồi được xe, ông Đoàn Thanh Tyêu cầu bồi thường 36.000.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 03 tháng 7 năm 2020, trước số nhà 210 đường L, phường H, quận C, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen bạc, BKS: 74B1-212.18 của ông Trương Đình D1 trị giá **29.027.778 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến để B sửa khóa và thay nhông sên dĩa, thay bánh trước, tổng cộng hết 550.000 đồng. Sáng hôm sau H2 và T5 đến lấy xe để chuyển đi tiêu thụ. Sau khi giao xe cho H2, B nghi ngờ là xe trộm cắp mà có nên B hỏi H2 xe này sao bị hư khóa thì H2 nói với B xe này H2 mua của người khác ăn trộm được mang về sửa bán kiếm lời. B không phản ứng gì. Sau khi bán được xe, T5 chia cho H2 4.000.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, ông Trương Đình D1 yêu cầu bồi thường 29.000.000 đồng.

Vụ 4: Khoảng 19 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2020, trước số nhà 968 đường C, phường Hòa Phát, quận C, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade

màu đỏ-trắng-đen, BKS 92N1-138.75 do anh Lê Văn T1 quản lý sử dụng, trị giá **18.194.444 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến tiệm sửa xe của B để sửa khóa. Lúc này, B biết xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận sửa xe. Ngày hôm sau, B tháo ổ khóa đi sửa hết 150.000 đồng. Khi H2 và T5 đến nhận xe thì trả tiền sửa xe 200.000 đồng và lấy xe chuyển vào nam tiêu thụ. Sau khi bán được xe, T5 chia cho H2 2.500.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, anh Lê Văn T1 yêu cầu bồi thường 18.000.000 đồng.

Vụ 5: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11 tháng 7 năm 2020, trước số nhà 16 đường N5, phường Hòa Minh, quận L, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu xanh-nâu, BKS: 43C1-385.24 do bà Trần Thị K quản lý sử dụng trị giá **32.400.000 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐ ĐG ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận L) và mang thẳng đến tiệm sửa xe của B để sửa khóa. Lúc này, B biết xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận sửa xe. Sáng hôm sau H2 và T5 đến trả tiền sửa xe 200.000 đồng và lấy xe chuyển vào nam tiêu thụ. Đến nay chưa thu hồi được xe, bà Trần Thị K yêu cầu bồi thường 32.400.000 đồng.

Vụ 6: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2020, trước số nhà 64 đường Lê Hiến Mai, phường Hòa Minh, quận L, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Dylan màu đỏ, BKS: 43V1-0722 do ông Huỳnh Hồng T2 quản lý sử dụng trị giá **7.048.200 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến để B sửa khóa và thay bi côn. Lúc này, B biết xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận sửa xe. Khi H2 và T5 đến nhận xe thì thanh toán cho B 400.000 đồng và chuyển xe vào nam để tiêu thụ. Sau khi bán được xe, T5 chia cho H2 2.000.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, ông Huỳnh Hồng T2 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng.

Vụ 7: Khoảng 19 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2020, trước số nhà 24 đường Hòa An 24, phường Hòa An, quận C, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150 màu trắng, BKS: 89B1-922.37 của ông Đào Văn H1 có trị giá **85.235.679 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C). Do xe này sử dụng khóa thông minh B không sửa được, H2 và T5 cùng đẩy xe đến đường tránh Nam H2 Vân, khu vực gần ngã ba Túy Loan để gửi xe vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Sau khi bán được xe, T5 chia cho H2 9.000.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, ông Đào Văn H1 yêu cầu bồi thường 85.000.000 đồng.

Vụ 8: Khoảng 19 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, trước số nhà 73 đường Q, phường H, quận C, H2 và T5 trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ, BKS: 43C1-409.95 do ông Huỳnh Ngọc L1 quản lý sử dụng trị giá **39.111.244 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến để B sửa khóa và sơn lại mũi dè

bánh trước, phanh p_{H2} của xe. Lúc này, B biết xe do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận sửa xe. Sáng hôm sau H₂ và T₅ đến lấy xe thì thanh toán cho B 400.000 đồng và chuyển xe vào nam để tiêu thụ. Sau khi bán được xe, T₅ chia cho H₂ 24.000.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, ông Huỳnh Ngọc L₁ yêu cầu bồi thường 39.000.000 đồng.

Vụ 9: Khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2020, trước số nhà 59 đường Đ, phường H, quận C, H₂ và T₅ trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu trắng, BKS: 43G1-228.40 của bà Phạm Thị T₃ trị giá **31.410.256 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến tiệm sửa xe của B để sửa khóa. Sáng hôm sau H₂ và T₅ đến trả tiền sửa xe 200.000 đồng và lấy xe chuyển vào nam để tiêu thụ. Sau khi bán được xe, T₅ chia cho H₂ 24.000.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, bà Phạm Thị T₃ yêu cầu bồi thường 31.000.000 đồng.

Vụ 10: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27 tháng 8 năm 2020, trước số nhà 73 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Hòa Minh, quận L, H₂ và T₅ trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, BKS: 43D1-795.36 của anh Nguyễn Văn A trị giá **18.846.154 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) và mang thẳng đến tiệm sửa xe của B để sửa khóa nhưng đến nơi thì cửa hàng sửa xe của B đã đóng cửa. Lúc đó, H₂ có gọi điện cho B thì B nói đã về nhà tại thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. B biết H₂ mang xe do trộm cắp tài sản mà có đến cho B sửa nhưng vẫn đồng ý và hướng dẫn cho H₂ vào đem xe vào nhà. Trước khi mang xe đến cho B, T₅ đã sử dụng biển số xe giả (chuẩn bị sẵn) thay cho xe Airblade. Ngày hôm sau, B tháo ổ khóa đi sửa hết 150.000 đồng. Khi H₂ và T₅ đến lấy xe thì chưa thanh toán tiền công sửa 200.000 đồng. Đến nay chưa thu hồi được xe, anh Nguyễn Văn A yêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

Vụ 11: Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 27 tháng 8 năm 2020, trước số nhà 441 đường C, phường K, quận T, H₂ và T₅ trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu trắng, BKS: 43G1-250.38 của ông Nguyễn Đình L₂ trị giá **33.658.889 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C), trong cốp xe có để số tiền **3.000.000 đồng**, H₂ và T₅ đem thẳng xe đến nhà của B tại thôn Phong Nam, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trước khi mang xe đến cho B, T₅ đã sử dụng biển số xe 43F1-33472 thay cho xe SH mode. B biết H₂ mang xe do trộm cắp mà có nhưng B vẫn đồng ý nhận xe để sửa chữa nhưng sau đó H₂ bị bắt quả tang nên chưa kịp lấy đi tiêu thụ, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ chiếc xe này, số tiền chiếm đoạt được trong cốp xe T₅ giữ.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 10/CT-VKSCL ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Lê Tự B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 26/3/2021, Tòa án nhân dân quận C đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân

quận C để điều tra làm rõ bổ sung xem xét trách nhiệm hình sự đối với đối tượng Trần Minh T5 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và về vấn đề dân sự. Tuy nhiên, tại Công văn số 06/VKS-HS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận C về quan điểm của Viện kiểm sát đối với Quyết định trả hồ sơ điều tra vụ án Phan Tuấn H2 cùng đồng phạm thì Viện kiểm sát nhân dân quận C vẫn giữ nguyên cáo trạng, chuyển hồ sơ tiếp tục truy tố để xét xử đối với Lê Tự B về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Tự B mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Tạm giữ tại nhà của Lê Tự B: 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, BKS 43G1-250.38, qua xác minh là tài sản của bà Lê Hồng M1 (là vợ ông Nguyễn Đình L2). Cơ quan CSĐT Công an quận C đã trả lại cho bà Mỹ.

- Tạm giữ tại nhà của bà Lê Thị A1 (là bạn gái của Tuyền) 01 xe Honda SH Mode màu xám bạc, số khung RLHJF5119FY202983, số máy JF51E-0310071, gắn biển số 59C1-675.47, bà Lê Thị A1 khai xe này được T5 tặng cho. Qua điều tra xác định xe mô tô trên được cấp biển kiểm soát hợp pháp là: 92N1-315.37, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đào (SN: 1960; trú tại: Khối phố 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam). Ngày 17/7/2019, bà Nguyễn Thị Đào bị mất trộm xe này tại số nhà 37 đường Hồ Xuân Hương, TT Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan CSĐT Công an quận C, thành phố Đà Nẵng đã chuyển thông tin cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam để điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

- Tạm giữ tại nhà của bà Võ Thị Cẩm T4 (là bạn gái của H2): 01 xe mô tô hiệu Honda Ablade màu trắng đỏ đen, số khung: RLHJF2705BY547600, số máy: JF27E1518077, gắn biển số 92F1-083.01. Qua điều tra xác định: xe mô tô trên được cấp biển kiểm soát hợp pháp là: 43C1-254.72, chủ sở hữu là ông Trần Bá Dũng (Sinh năm: 1983; trú tại: Số 18 Phú Lộc 7, phường Hòa Minh, quận L). Ngày 26/02/2020, ông Trần Bá Dũng dựng xe trước nhà số K227/17 đường Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà thì bị mất trộm. Cơ quan CSĐT Công an quận C đã chuyển thông tin cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà để điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám-đen, BKS: 43G1-429.23 và số tiền 14.400.000 đồng, là tài sản của bà Trần Thị L. Cơ quan CSĐT Công an quận C đã trả lại cho bà Trần Thị L.

- Đối với 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh mà H2 sử dụng liên lạc với B về việc sửa chữa xe và 02 dụng cụ bẻ khóa xe chuyên Chi cục thi hành án dân sự quận C tiếp tục tạm giữ phục vụ xét xử.

- Đối với số tiền 2.950.000.000 đồng mà H2 và T5 trả tiền sửa xe cho B, vợ bị cáo B đã nộp thay cho B theo Biên lai thu tiền số 008223 ngày 18/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, đây là khoản thu lợi bất chính nên đề nghị HĐXX tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với các biển số 92F1-083.01, 43F1-395.34, 43F1-334.72, 59C1-675.47, 92H1-083.01 và 43F1-463.05, Cơ quan CSĐT Công an quận C tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: H2 giúp T5 đi cầm cố 01 xe mô tô SH Mode trắng, số khung S126FY005648, số máy JF51E-0213311, gắn biển số 92H1-401.16 và 01 xe Exciter màu đen, số khung 0610GY336459, số máy G3D4E353372, gắn biển số 43F1-395.34 tại tiệm cầm đồ Hòa An (địa chỉ: số 20 Cao Sơn Pháo, phường Hòa An, quận C); cầm cố 01 xe mô tô Exciter màu đen, số khung 0610HY612438, số máy G3D4E637863 gắn biển số 43F1-463.05 tại tiệm cầm đồ Kim Ánh (địa chỉ: số 62 Lê Thạch, phường Hòa An, quận C). Qua xác minh, xác định được:

- Xe mô tô SH Mode màu trắng, số khung S126FY005648, số máy JF51E-0213311, có biển kiểm soát 43C1-480.65 chủ sở hữu là bà Trương Bích Lâm Như (SN: 1986; trú tại 40 Bế Văn Đàn, phường Chính Gián, quận T). Vào ngày 04/4/2020, bà Trương Bích Lâm Như dựng xe tại trước số nhà 40 Bế Văn Đàn, phường Chính Gián, quận T thì bị mất trộm.

- Xe mô tô Exciter màu đen, số khung 0610GY336459, số máy G3D4E353372, có biển kiểm soát 92E1-337.22, chủ sở hữu là ông Lê Luật (SN: 1996; trú tại: Phú Long, Đại Thắng, Đại Lộc, Quảng Nam). Vào ngày 06/3/2020, ông Lê Luật dựng xe tại trước nhà số 276 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận H2 Châu thì bị mất trộm.

- Xe mô tô Exciter màu đen, số khung 0610HY612438, số máy G3D4E637863 có biển kiểm soát 73E1-336.01, chủ sở hữu là ông Hoàng Ngọc Lâm (SN: 1998; trú tại: Số 11 Chế Lan Viên, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn). Vào ngày 19/3/2020, ông Hoàng Ngọc Lâm dựng xe trên đường Đào Duy Tùng, thuộc phường Hòa H2, quận Ngũ Hành Sơn thì bị mất trộm.

Cơ quan CSĐT Công an quận C đã chuyển các thông tin trên cùng tang vật có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an các quận T, H2 Châu và Ngũ Hành Sơn để điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

* Về vấn đề dân sự:

Bà Trần Thị Lkhông có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Ông Nguyễn Đình L2 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường nên ông Lân không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô hiệu SH, màu trắng, BKS 43D1.417.12 là tài sản của bà Trần Thị Thu Hương. Tại thời điểm mất trộm do con trai bà Hương là ông Đoàn Anh D quản lý. Ông Đoàn Anh D yêu cầu bồi thường số tiền 42.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen, BKS 73D1-117.90 là tài sản của ông Đoàn Thanh T. Ông Đoàn Thanh Tyêu cầu bồi thường số tiền 36.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu đen, BKS 74.212.18 là tài sản của bà Võ Thị Tuyết Mai. Tại thời điểm mất trộm xe do chồng bà Mai là ông Trương Đình D1 quản lý. Ông Trương Đình D1 yêu cầu bồi thường số tiền 29.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Airblade màu đỏ trắng đen, BKS 92N1-138.75 là tài sản của ông Lê Hoàng Nam. Tại thời điểm mất trộm xe do con trai ông Nam là anh Lê Văn T1 quản lý. Anh Lê Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu SH Mode màu xanh nâu, BKS 43C1-385.24 là tài sản của bà Hoàng Thị B2. Tại thời điểm mất trộm xe do bà Trần Thị K quản lý. Bà Trần Thị Kyêu cầu bồi thường số tiền 32.400.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dylan màu đỏ, BKS: 43V1-0722 do ông Huỳnh Hồng T2 quản lý sử dụng. Ông Huỳnh Hồng T2 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu SH, màu trắng, BKS 89B1-922.37 là tài sản của ông Đào Văn H2. Ông Đào Văn H1 yêu cầu bồi thường số tiền 85.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu SH Mode, màu đen đỏ, BKS 43 C1-409.95 là tài sản của bà Trương Thị Hương L3. Tại thời điểm mất trộm xe do chồng bà là ông Huỳnh Ngọc L1 quản lý. Ông Huỳnh Ngọc L1 yêu cầu bồi thường số tiền 39.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu SH Mode, màu trắng, BKS 43G1-228.40 là tài sản của bà Phạm Thị T3. Bà Phạm Thị T3 yêu cầu bồi thường số tiền 31.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Airblade màu đen đỏ, BKS 43D1795.36 là tài sản của anh Nguyễn Văn A. Anh Nguyễn Văn Ayêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng.

* Đối với bà Lê Thị A1 và bà Võ Thị Cẩm T4 quá trình quen biết và sống chung với T5 và Phan Tuấn H2, không biết việc H2 và T5 đi trộm cắp tài sản, do đó Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên Trần Minh T5: Trong quá trình điều tra, Phan Tuấn H2 khai nhận đã cùng T5 thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT công an quận C đã thực hiện đầy đủ các biện pháp điều tra. Tuy nhiên, đến nay, với các tài

liệu, chứng cứ đã thu thập chưa đủ cơ sở khởi tố bị can đối với Tuyền. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận C tách ra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đối với bị can Phan Tuấn H2, ngày 28/01/2021, bị can chết do tự tử nên Viện Kiểm sát nhân dân quận C đã đình chỉ vụ án đối với bị can Phan Tuấn H2 theo Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can số 01/QĐ-VKS ngày 31/01/2021.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lê Tự B trình bày: đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh và mức độ phạm tội của B: H2 nhận thấy B là người thật thà và chỗ sửa xe của B xa vùng nội đô thành phố nên H2 nảy sinh ý định lợi dụng B sửa xe trộm cắp. Quá trình sửa xe cho H2 và đối tượng tên T5 thì B chỉ sửa theo yêu cầu và chỉ lấy tiền theo giá bình thường như đối với các khách hàng bình thường khác, H2 và T5 cũng không đưa thêm tiền cho B. Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết định khung “Phạm tội có tổ chức” mà VKS đã truy tố đối với B: Vì giữa H2, T5 và B không có sự câu kết chặt chẽ, H2 và T5 thực hiện trộm cắp không có bàn bạc trước với B, và hành vi trộm cắp đã hoàn thành rồi H2 và T5 mới đưa xe cho B sửa chữa. Đối với xe mô tô hiệu SH 150 màu trắng BKS 89B1-922.37 có khóa từ B không sửa được, sau khi trộm xong thì H2 và T5 đã chuyển thẳng vào Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ. Trong vụ án này, thì mức độ phạm tội của B là đồng phạm mang tính giản đơn, thứ yếu, giúp sức về mặt tinh thần. Đề nghị HĐXX xem xét cho B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: B có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp 6/12, có bà nội là thương binh, bị cáo đang là dân quân tự vệ tại xã Điện Thắng Nam và đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân nông cọt. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét và quyết định mức hình phạt cho B dưới 2 năm tù hoặc mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã tạm giam.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tự B đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và do hiểu biết kém nên đã phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa sai lầm và sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tự B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến ngày 28/8/2020, bị cáo Lê Tự B đã có hành vi giúp sức, tạo niềm tin cho Phan Tuấn H2lén lút chiếm đoạt tài sản là 07 chiếc xe mô tô, cụ thể: chiếm đoạt của anh Lê Văn T1 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ-trắng-đen, BKS 92N1-138.75 có trị giá **18.194.444 đồng**, của ông Huỳnh Hồng T2 01 xe mô tô hiệu Honda Dylan màu đỏ, BKS: 43V1-0722 có trị giá **7.048.200 đồng**, của ông Huỳnh Ngọc L101 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ, BKS: 43C1-409.95 quản lý sử dụng trị giá **39.111.244 đồng**; của bà Phạm Thị T3 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu trắng, BKS: 43G1-228.40 có trị giá **31.410.256 đồng**; của anh Nguyễn Văn A01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, BKS: 43D1-795.36 có trị giá **18.846.154 đồng**; của ông Nguyễn Đình L201 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu trắng, BKS: 43G1-250.38 có trị giá **33.658.889 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-ĐGTS ngày 30/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận C) kèm trong cốp xe có số tiền **3.000.000 đồng** và chiếm đoạt của bà Trần Thị K01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu xanh-nâu, BKS: 43C1-385.24 có trị giá **32.400.000 đồng** (Theo Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐ ĐG ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận L); tổng giá trị tài sản bị cáo Lê Tự B cùng với Phan Tuấn H2đã chiếm đoạt là **183.669.187 đồng**.

Do đó, hành vi này của bị cáo Lê Tự B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Tự B về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Về vai trò của bị cáo Lê Tự B: Sau khi trộm cắp được các xe mô tô thì H2và T5đều đem xe đến cho B sửa khóa và làm lại chìa khóa mới. Khi B sửa khóa của chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu đen bạc BKS74B1-212.18 (Vụ thứ 3) cho H2thì B biết xe này là do trộm cắp mà có nhưng B vẫn nhận sửa xe. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, B thừa nhận khi sửa khóa của chiếc xe mô tô hiệu Airbalde BKS 74B1-212.18 (Vụ thứ 4) thì B

đã xác định xe là do H2trộm cắp mà có, nhưng B vẫn nhận sửa xe. Khi H2và T5tiếp tục đem các xe sau đến cho B sửa khóa thì B vẫn nhận sửa và cất giữ xe tại cửa hàng. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Airblade màu đen BKS 43D1-795.36 (Vụ 10) và chiếc xe mô tô hiệu SH Mode màu trắng BKS 43G1-250.38 (Vụ 11) do H2trộm cắp trong ngày 27/8/2020 thì khi H2gọi điện cho B để đưa xe đến sửa khóa. Tuy B đã đóng cửa hàng sửa xe và đang ở nhà nhưng vẫn đồng ý nhận sửa chữa 02 xe này, đồng thời hướng dẫn chỉ đường đi để H2đem xe đến để nhà B cất giữ sau đó mang ra tiệm để sửa chữa. Như vậy, HĐXX có căn cứ xác định B biết các xe mô tô do H2và đối tượng T5trộm cắp được nhưng vẫn có hành vi nhận sửa khóa các xe mô tô này, một số xe thì sửa thêm bộ phận khác theo yêu cầu của H2nhằm mục đích thu lời, đồng thời còn nhận giữ xe tại cửa hàng cũng như ở nhà của B. Do đó, hành vi của B mang tính chất giúp sức, tạo niềm tin cho H2và đồng bọn khi thực hiện hành vi trộm cắp các xe mô tô. Tuy nhiên, vai trò của B là không đáng kể trong vụ án.

Đây là vụ án có tình tiết phạm tội có tổ chức và giá trị 07 vụ trộm cắp xe mô tô là 183.669.187 đồng nên H2và bị cáo B cùng chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do H2đã chết do tự tử vào ngày 28/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân quận C đã đình chỉ vụ án đối với bị can Phan Tuấn H2nên HĐXX không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H2. Riêng đối với bị cáo B thì HĐXX nhận thấy: Bị cáo Lê Tự B là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhưng bị cáo lại bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật để giúp sức cho đồng phạm trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Lê Tự B không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật B vệ mà còn thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài, để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Tự B chiếm đoạt 07 chiếc xe mô tô cụ thể như phân tích tại mục [2] của Bản án, và giá trị mỗi chiếc xe mô tô mà bị cáo Lê Tự B chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Lê Hồng M1. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại ông Lê Hồng M1có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự

nguyện nộp lại số tiền sửa xe thu lợi bất chính là 2.950.000 đồng; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân nông cốt tại địa phương và có bà nội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo B.

[3.4] Do bị cáo Lê Tự B có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời bị cáo là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình. Đồng thời, cũng thể hiện sự khoan hồng và nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Đối với bị hại Bà Trần Thị Lkhông có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Bị hại ông Nguyễn Đình L2yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng và đã được bị cáo bồi thường, ông không yêu cầu gì thêm. Do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với các bị hại: Ông Đoàn Anh D yêu cầu bồi thường số tiền 42.000.000 đồng. Ông Đoàn Thanh Tyêu cầu bồi thường số tiền 36.000.000 đồng. Ông Trương Đình D1yêu cầu bồi thường số tiền 29.000.000 đồng. Anh Lê Văn T1 yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Bà Trần Thị Kyêu cầu bồi thường số tiền 32.400.000 đồng. ông Huỳnh Hồng T2 yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng. Ông Đào Văn H1yêu cầu bồi thường số tiền 85.000.000 đồng. Ông Huỳnh Ngọc L1yêu cầu bồi thường số tiền 39.000.000 đồng. Bà Phạm Thị T3 yêu cầu bồi thường số tiền 31.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Ayêu cầu bồi thường số tiền 19.000.000 đồng. Do H2đã chết, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã tiến hành gửi công văn đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Văn phòng đăng ký đất đai tại thành phố Đà Nẵng và Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng để xác minh tài sản của H2, nhưng đến nay vẫn chưa xác định làm rõ được. Đồng thời, các bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần những vẫn vắng mặt không có lý do. HĐXX xét thấy việc yêu cầu bồi thường chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên HĐXX không xem xét, giải quyết, vấn đề dân sự sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự khi các bị hại có yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode, số khung: 5120FY149230, số máy: JF51E0399728, là tang vật vụ trộm ngày 27/8/2020, qua xác minh là tài sản của bà Lê Hồng M1(là vợ ông Nguyễn Đình L2). Cơ quan CSĐT Công an quận C đã trả lại cho bà Lê Hồng M1là có cơ sở, nên HĐXX không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu xám-đen, BKS: 43G1-429.23 và số tiền 14.400.000 đồng, là tài sản của bà Trần Thị L . Cơ quan CSĐT Công an quận C đã trả lại cho bà Trần Thị Llà có cơ sở, nên HĐXX không xem xét.

- Đối với các biển số 92F1-083.01, 43F1-395.34, 43F1-334.72, 59C1-675.47, 92H1-083.01 và 43F1-463.05, Cơ quan CSĐT Công an quận C tiếp tục tạm giữ để phục vụ điều tra, là có cơ sở nên HĐXX không xem xét.

- Đối với các xe mô tô, cụ thể:

+ Đối với 01 xe Honda SH Mode màu xám bạc, số khung RLHJF5119FY202983, số máy JF51E-0310071, gắn biển số 59C1-675.47. Qua điều tra xác định xe mô tô trên được cấp biển kiểm soát hợp pháp là: 92N1-315.37, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Đào. Ngày 17/7/2019, bà Nguyễn Thị Đào bị mất trộm xe này tại số nhà 37 đường Hồ Xuân Hương, TT Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Aiblade màu trắng đỏ đen, số khung: RLHJF2705BY547600, số máy: JF27E1518077, gắn biển số 92F1-083.01. Qua điều tra xác định: xe mô tô trên được cấp biển kiểm soát hợp pháp là: 43C1-254.72, chủ sở hữu là ông Trần Bá Dũng. Ngày 26/02/2020, ông Trần Bá Dũng dựng xe trước nhà số K227/17 đường Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà thì bị mất trộm.

+ Đối với 01 Xe mô tô SH Mode màu trắng, số khung S126FY005648, số máy JF51E-0213311, có biển kiểm soát 43C1-480.65 chủ sở hữu là bà Trương Bích Lâm Như. Vào ngày 04/4/2020, bà Trương Bích Lâm Như dựng xe tại trước số nhà 40 Bế Văn Đàn, phường Chính Gián, quận T thì bị mất trộm.

- Xe mô tô Exciter màu đen, số khung 0610GY336459, số máy G3D4E353372, có biển kiểm soát 92E1-337.22, chủ sở hữu là ông Lê Luật. Vào ngày 06/3/2020, ông Lê Luật dựng xe tại trước nhà số 276 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận H2Châu thì bị mất trộm.

- Xe mô tô Exciter màu đen, số khung 0610HY612438, số máy G3D4E637863 có biển kiểm soát 73E1-336.01, chủ sở hữu là ông Hoàng Ngọc Lâm (SN: 1998; trú tại: Số 11 Chế Lan Viên, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn). Vào ngày 19/3/2020, ông Hoàng Ngọc Lâm dựng xe trên đường Đào Duy Tùng, thuộc phường Hòa H2, quận Ngũ Hành Sơn thì bị mất trộm.

Cơ quan CSĐT Công an quận C đã chuyển các thông tin trên cùng tang vật có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà, quận T, H2Châu và Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để điều tra làm rõ theo thẩm quyền nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 máy điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh H2sử dụng liên lạc với B về việc sửa chữa xe, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 dụng cụ bẻ khóa xe, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.950.000.000 đồng mà H2 và T5 trả tiền sửa xe cho B, vợ bị cáo B là bà Trần Thị Hiền Phương đã nộp thay cho B theo Biên lai thu tiền số 008223 ngày 18/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, đây là khoản thu lợi bất chính nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị áp dụng cho bị cáo Lê Tự B là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên HĐXX chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, đối với ý kiến của người bào chữa của bị cáo Lê Tự B đề nghị HĐXX xem xét mức độ phạm tội của B là đồng phạm mang tính giản đơn, thứ yếu, giúp sức về mặt tinh thần, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là *“người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án”*: HĐXX xét thấy ý kiến của người bào chữa không phù hợp với phân tích tại mục [3.1] của bản án và Cơ quan CSĐT Công an quận C đã phát hiện, điều tra làm rõ hành vi của H2 và bị cáo B, việc bị cáo thành khẩn khai báo không phải là yếu tố tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên HĐXX không chấp nhận. Đối với ý kiến áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định áp dụng hình phạt cho bị cáo B là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với bà Lê Thị A1 và bà Võ Thị Cẩm T4 quá trình quen biết và sống chung với T5 và Phan Tuấn H2, không biết việc H2 và T5 đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có cơ sở, nên HĐXX không xem xét

[9] Đối với đối tượng tên Trần Minh T5: Trong quá trình điều tra, Phan Tuấn H2 khai nhận đã cùng T5 thực hiện 12 vụ trộm cắp tài sản. Ngày 26/3/2021, Tòa án nhân dân quận C đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận C để điều tra làm rõ bổ sung xem xét trách nhiệm hình sự đối với đối tượng Trần Minh T5 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự và về vấn đề dân sự. Tại Công văn số 06/VKS-HS ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận C về quan điểm của Viện kiểm sát đối với Quyết định trả hồ sơ điều tra vụ án Phan Tuấn H2 cùng đồng phạm thì Viện kiểm sát nhân dân quận C vẫn giữ nguyên cáo trạng, với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tuyền, chuyển hồ sơ tiếp tục truy tố để xét xử đối với Lê Tự B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Cơ quan CSĐT Công an quận C tách ra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau. Do đó, HĐXX kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an quận C tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi phạm tội của Trần Minh T5 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Tự B phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a, c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Tự B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tự B 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, màu xanh của Phan Tuấn H2

- Tịch thu tiêu hủy 02 dụng cụ bể khóa xe.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 08/QĐ-VKSCL ngày 05/02/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/03/2021).

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.950.000 đồng mà bà Lê Thị Hiền P (vợ của bị cáo B) nộp thay cho bị cáo B tại Biên lai thu tiền số 008223 ngày 18/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận C.

3. Kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an quận C tiếp tục điều tra làm rõ hành vi phạm tội của đối tượng Trần Minh T5 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Tự B pH2 chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận C;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận C;
- Cơ quan THAHS CA quận C;
- Chi cục THADS quận C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền

- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ CA q. Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.